

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST

Ngày: 22/02/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Thái.

- Ông Nguyễn Hữu Nhị

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Tôn Đức Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS, ngày 21 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Hậu N, Sinh ngày: 28/3/1987; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Hậu H và bà: Trần Thị H; Vợ: Đinh Thị Thu T; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: có 02, ngày 07/4/2021, bị Ủy ban nhân dân phường V, thành phố H ra Quyết định xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc (Đã nộp phạt ngày 07/4/2021); Ngày 24/9/2021 bị Công an huyện T, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. (Đã nộp phạt ngày 08/10/2021); Nhân thân: Ngày 27/12/2005 bị Công an xã T, thị xã H ra Quyết định xử phạt 100.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 14/11/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tại Bản án số 35/2006/HSST. Thi hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh đến ngày 30/4/2007 chấp hành xong hình phạt tù. (Đã thi hành xong bản án)

Bị cáo Trần Hậu N bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/11/2021 đến ngày 29/12/2021, bị bắt tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

1. Anh Võ Tá Q; sinh năm 2003; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Số 220, đường H, tổ dân phố 3, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

2. Anh Nguyễn Quốc T; sinh năm 1984; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Số 40, ngõ 84, đường L, Tổ dân phố H, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Văn Q; sinh năm: 1992; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Số 117, đường C, Tổ dân phố 4, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

2. Chị Lê Thị S; sinh năm: 1989; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Tổ dân phố H, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

*** Người làm chứng:**

Bà Nguyễn Thị L; sinh năm: 1946; Trú tại: Số 220, đường H, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 12/10/2021 đến ngày 25/11/2021, trên địa bàn thành phố H, Trần Hậu N đã 02 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 12/10/2021, tại số nhà 220, đường H thuộc tổ dân phố 3, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Trần Hậu N đến thi công phần nội thất tại tầng 2 nhà anh Võ Tá Q (sinh năm 2003, trú tại phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh). Quá trình làm việc, N nhìn thấy trong phòng ngủ của anh Q ở tầng 1 có 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu Apple Watch Series 5 màu đen để trên bàn nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc đồng hồ trên. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, N quan sát xung quanh và phía trong phòng ngủ của anh Q không có người nên lén lút vào lấy trộm chiếc đồng hồ và cất giấu trên kệ giày ở dưới chân cầu thang rồi lấy mũ bảo hiểm ở gần đó che lại. N tiếp tục làm việc và đến trưa thì đi về nhà nghỉ. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, N đến nhà anh Q quan sát xung quanh không có người nên N đến chỗ kệ giày và lấy chiếc đồng hồ cất giấu vào túi quần rồi ra về. Khoảng 17 giờ cùng ngày, anh Q về nhà không thấy chiếc đồng hồ của mình nên đã gọi điện thoại cho N để hỏi thì N trả lời là không lấy trộm. Do lo sợ bị phát hiện hành vi trộm cắp nên N thuê anh Phạm Văn Q (sinh năm 1992, trú tại phường N, thành phố H) đến trả đồng hồ cho anh Võ Tá Q và trả cho anh Q 50.000 đồng tiền công. Lúc thuê anh Q, N không nói cho anh Q biết chiếc đồng hồ trên là do trộm cắp mà có. Đến khoảng 19 giờ ngày 12/10/2021 anh Q đã đến nhà giao chiếc đồng

hồ lại cho anh Q. Sáng ngày 13/10/2021, anh Võ Tá Q đã trình báo sự việc cho Công an phường B, thành phố H. Công an phường B đã triệu tập Trần Hậu N làm việc và tại đây N đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Lần thứ hai: Vào ngày 22/11/2021, Trần Hậu N (đang có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản) đến làm việc cho anh Nguyễn Quốc T (sinh năm 1984, trú tại phường T, thành phố H) ở xưởng cơ khí của anh T tại số nhà 06A, ngách 14, ngõ 84 đường L thuộc tổ dân phố H, phường T, thành phố H. Đến trưa ngày 25/11/2021, lợi dụng lúc anh T đi vắng, Trần Hậu N đã trộm cắp 107 kg sắt hộp, tròn các loại với nhiều loại, kích thước khác nhau, có chiều dài từ 0,4m đến 4m rồi bỏ lên xe kéo của anh T để đi tiêu thụ. N mang số sắt nói trên đến số nhà 218 đường V, thuộc phường T, thành phố H bán cho chị Lê Thị S (sinh năm 1989, trú tại phường T, thành phố H) được số tiền 963.000 đồng. Lúc bán thì N không nói cho chị S biết nguồn gốc số sắt trên là do trộm cắp mà có. Số tiền bán sắt N đã tiêu xài cá N hết. Đến ngày 29/11/2021, anh T biết được mình bị mất trộm tài sản nên trình báo với Công an phường T, thành phố H. Công an phường T triệu tập Trần Hậu N lên làm việc và N đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 41/KLĐG ngày 22/10/2021 và Kết luận định giá tài sản số 42/KLĐG ngày 09/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố H xác định: 01 đồng hồ nhãn hiệu Apple Watch Series 5 màu đen có trị giá 7.000.000 đồng; 107 kg sắt hộp, tròn các loại với nhiều loại, kích thước khác nhau, có chiều dài từ 0,4m đến 4m có trị giá 1.070.000 đồng.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS-TPHT ngày 21/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Trần Hậu N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hậu N từ 07 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2021.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo Trần Hậu N là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hậu N hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, bị hại anh Võ Tá Q, anh Nguyễn Quốc T đã được nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm; tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Lê Thị S đã được nhận lại số tiền 963.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Kiểm sát viên và cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh:*

2.1. Tại phiên tòa, Trần Hậu N khai nhận: trong khoảng thời gian từ ngày 12/10/2021 đến ngày 25/11/2021, trên địa bàn thành phố H, Trần Hậu N (đang có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản) đã 02 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, gồm: trộm cắp 01 đồng hồ nhãn hiệu Apple Watch Series 5 màu đen trị giá 7.000.000 đồng của anh Võ Tá Q; trộm cắp 107 kg sắt trị giá 1.070.000 đồng của anh Nguyễn Quốc T và bán cho chị Lê Thị S được số tiền 963.000 đồng để tiêu xài cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản Trần Hậu N trộm cắp là 8.070.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 963.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bí mật lén lút chiếm đoạt tài sản. Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 8.070.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Trần Hậu N phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

2.2. Trong vụ án này, có anh Phạm Văn Q là người đã nhận chiếc đồng hồ trộm cắp được từ N đem trả lại cho anh Q; chị Lê Thị S là người đã mua 107kg sắt mà N trộm cắp được. Tuy nhiên, anh Quỳnh và chị S không biết những tài sản trên là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý với anh Q và chị S là phù hợp.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

3.1. Xét tình tiết tăng nặng của bị cáo Trần Hậu N: bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

3.2. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo”; bị hại Nguyễn Quốc T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3.3. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có 02 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Đánh bạc”, có nhân thân đã

bị kết án và xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Qua đó, chứng tỏ bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm minh. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện rắn đe, cải tạo và giáo dục đối với bị cáo.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Trần Hậu N là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa*: Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về hình phạt và mức án đề nghị đối với bị cáo là tương đối thỏa đáng.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: bị hại anh Võ Tá Q, anh Nguyễn Quốc T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm; tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị S trình bày đã nhận lại được số tiền 963.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7]. *Về vật chứng vụ án*: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã thu giữ và xử lý: 01 đồng hồ nhãn hiệu Apple Watch Series 5 màu đen thu giữ và trả lại cho anh Võ Tá Q; 107kg sắt bao gồm nhiều loại, hình dạng kích thước khác nhau có chiều dài từ 0,4m đến 4m thu giữ từ chị Lê Thị S được trả lại cho anh Nguyễn Quốc T là đúng quy định pháp luật.

[8]. *Về án phí*: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Trần Hậu N** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: **Trần Hậu N 12 (mười hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2021.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Hậu N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- CQĐT CATP Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng